HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2020/NQ-HĐND	*Lai Châu, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Lai Châu và thị trấn các huyện: Phong Thổ, Tam Đường, Nậm Nhùn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 1223/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Lai Châu và thị trấn các huyện: Phong Thổ, Tam Đường, Nậm Nhùn năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 209/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Lai Châu và thị trấn các huyện: Phong Thổ, Tam Đường, Nậm Nhùn, cụ thể:

1. Đặt tên 03 đường, 21 phố; điều chỉnh kéo dài 02 đường và 01 phố; đặt tên 01 công trình công cộng trên địa bàn thành phố Lai Châu *(Chi tiết tại Phụ biểu số 1 kèm theo).*

2. Đặt tên 05 đường, 10 phố và 05 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ *(Chi tiết tại Phụ biểu số 2 kèm theo).*

3. Đặt tên 17 đường, 16 phố và 03 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường *(Chi tiết tại Phụ biểu số 3 kèm theo).*

4. Đặt tên 18 đường, 03 phố trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn *(Chi tiết tại Phụ biểu số 4 kèm theo).*

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông - Vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Vũ Văn Hoàn

PHỤ BIỂU 01

Đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn Thành phố Lai Châu

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13./2020/NQ-HĐND ngày 10./7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch	
		Điểm đầu	*Điểm cuối*	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
I	**Phường Tân Phong (đặt tên 11 phố)**				
1	Phố Yên Thế	Giao với đường Hoàng Hoa Thám	Giao với phố Đồng Khởi	192	13,5
2	Phố Đồng Khởi	Giao với đường Nguyễn Thị Định	Giao với phố Yên Thế	162	17,5
3	Phố Tản Đà	Giao với đường Lò Văn Hặc	Giao với phố Hồ Xuân Hương	185	9,5
4	Phố Thành Công	Giao với đường Điện Biên Phủ	Giao với đường Trần Quý Cáp	127	15,5
5	Phố Yết Kiêu	Giao với phố Nguyễn Thị Minh Khai	Giao với đường Hoàng Quốc Việt	191	13,5
6	Phố Chu Huy Mân	Giao với phố Sùng Phái Sinh	Giao với phố Đào Duy Anh	150	13,5
7	Phố Lý Quốc Sư	Giao với phố Sùng Phái Sinh	Giao với phố Đào Duy Anh	141	13,5
8	Phố Đào Duy Anh	Giao với phố Võ Thị Sáu	Giao với đường Lê Duẩn	141	13,5
9	Phố Văn Tiến Dũng	Giao với phố Tô Hiến Thành	Giao với phố Sùng Phái Sinh	300	13,5
10	Phố Sùng Phái Sinh	Giao với đường Lê Duẩn	Giao với đường Thanh Niên	170	13,5
11	Phố Xuân Diệu	Giao với đường Điện Biên Phủ	Giao với phố Lê Lai	120	9,5
II	**Phường Đông Phong**				
1	***Đặt tên 01 đường***				
(1)	Đường Thống Nhất	Giao với đường 30/4	Giao với đường Phạm Văn Đồng	616	16,6
2	***Đặt tên 07 phố***				

(1)	Phố Vũ Tông Phan	Giao với đường quy hoạch 6a	Giao với đường quy hoạch 4A	162	13
(2)	Phố Phạm Ngũ Lão	Giao với phố Hoàng Minh Giám	Giao với phố Trần Huy Liệu	150	13,5
(3)	Phố Ngô Sĩ Liên	Giao với phố Hoàng Minh Giám	Giao với phố Trần Huy Liệu	150	13,5
(4)	Phố Hoàng Đình Cầu	Giao với phố Nguyễn Thái Bình	Giao với phố Vương Thừa Vũ	164	13,5
(5)	Phố Lương Định Của	Giao với phố Nguyễn Trung Trực	Giao với Đường 30/4	164	13,5
(6)	Phố Hoàng Ngọc Phách	Giao với phố Trần Nhật Duật	Giao với đường Phạm Ngọc Thạch	160	9
(7)	Phố Nguyễn Đổng Chi	Giao với phố Trần Nhật Duật	Giao với đường Phạm Ngọc Thạch	160	9
III	**Phường Quyết Tiến**				
1	***Đặt tên 01 đường***				
(1)	Đường Xuân Thủy	Giao với phố Nguyễn Bỉnh Khiêm	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	460	13,5
2	***Đặt tên 02 phố***				
(1)	Phố Nguyễn Tuân	Giao với đường quy hoạch số R13	Giao với đường quy hoạch số L2	210	13,5
(2)	Phố Nguyễn Gia Thiều	Giao với phố Nguyễn Bỉnh Khiêm	Giao với Đường 10/10	160	13,5
IV	**Phường Quyết Thắng**				
1	***Đặt tên 01 đường***				
(1)	Đường Lê Trọng Tấn	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	352	13,5
2	***Đặt tên 01 phố***				
(1)	Phố Nguyễn Công Hoan	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	Giao với đường quy hoạch TN2	270	13,5
V	**Điều chỉnh kéo dài 02 đường và 01 phố**				
1	Đường Ngô Quyền kéo dài thêm 350 m	Điểm đầu (cũ) giao với phố Chiêu Tấn	Điểm cuối (phía kéo dài) giao với đường Hoàng Hoa Thám	961	16,5

2	Đường Nguyễn Du kéo dài thêm 92m	Điểm đầu (phía kéo dài) giao với phố Nguyễn Công Hoan	Điểm cuối giao với phố Quyết Thắng	582	13,5
3	Phố Lý Tự Trọng kéo dài thêm 189m	Điểm đầu (cũ) giao với Đường 30/4	Điểm cuối (phía kéo dài) giao với phố Phùng Hưng	409	13,5
VI	**Đặt tên 01 công trình công cộng**				
1	**Công viên Ao cá Bác Hồ** Vị trí: Tổ dân phố số 4, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu; Phía Đông Nam giáp đường Nguyễn Chí Thanh; Phía Đông Bắc giáp đường Thanh Niên; Phía Tây Bắc giáp đường dân sinh; Phía Tây Nam giáp đường Trần Phú.				

PHỤ BIỂU 02

Đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13../2020/NQ-HĐND ngày 10../..7./2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch	
		Điểm đầu	*Điểm cuối*	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
I	**Đặt tên 05 đường**				
1	Đường Điện Biên Phủ	Km2 Quốc lộ 4D	Km22 Quốc lộ 12	2.855	36
2	Đường Chu Văn An	Giao với đường Điện Biên Phủ (Km2 Quốc lộ 4D)	Giao với đường Điện Biên Phủ (Km1 Quốc lộ 4D)	981	9,5
3	Đường Thanh Niên	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Đầu cầu Hòa Bình)	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Đầu cầu Pa So)	1.000	10,5
4	Đường Võ Nguyên Giáp	Giao với đường Điện Biên Phủ (Km2 Quốc lộ 4D)	Đầu cầu Đoàn Kết	1.507	22,5
5	Đường Nguyễn Chí Thanh	Giao với đường Điện Biên Phủ (Km21+100 Quốc lộ 12)	Giao đường Điện Biên Phủ (Km21 +700 Quốc lộ 12)	621	9,5
II	**Đặt tên 10 phố**				
1	Phố Võ Thị Sáu	Giao với đường Chu Văn An	Đài Tưởng niệm huyện	471	9,5
2	Phố Vừ A Dính	Giao với đường Chu Văn An	Trường Mầm non Hoa Ban	241	9,5
3	Phố Trần Can	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Đầu cầu Hòa Bình)	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	427	10,5

4	Phố Phan Đình Giót	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Nhà công vụ)	Trụ sở HĐND - UBND huyện	383	10,5
5	Phố Nguyễn Viết Xuân	Giao đường Võ Nguyên Giáp	Ban Quản lý dự án	345	10,5
6	Phố Tô Vĩnh Diện	Giao đường Võ Nguyên Giáp (Nhà khách UBND huyện)	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	569	10,5
7	Phố Tôn Thất Tùng	Tòa án nhân dân huyện	Khu đất dịch vụ	321	10,5
8	Phố Nguyễn Văn Trỗi	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	355	9,5
9	Phố Nguyễn Chương	Giao với đường Điện Biên Phủ (Km1 Quốc lộ 4D)	Giao với đường Chu Văn An	186	9,5
10	Phố Bế Văn Đàn	Giao với đường Điện Biên Phủ (Km1 Quốc lộ 4D)	Giao với đường Điện Biên Phủ (Km21 Quốc lộ 4D)	305	9,5
III	**Đặt tên 05 công trình công cộng**				
1	**Quảng trường 29/10** Vị trí: Quảng trường Trung tâm huyện, bao gồm cả tòa nhà Trung tâm Hội nghị Văn hóa huyện. Phía Đông giáp đường Thanh niên, Phía Tây giáp Tòa án nhân dân huyện, Phía Nam giáp Phòng Văn hóa và Thông tin, Phía Bắc là Trung tâm hội nghị văn hóa huyện.				
2	**Cầu Hòa Bình** *(Vị trí: Nối từ đường Điện Biên Phủ sang đường Võ Nguyên Giáp)*				
3	**Cầu Pa So** *(Vị trí: Nối từ đường Điện Biên Phủ sang đường Võ Nguyên Giáp trên địa bàn tổ dân phố Pa So)*				
4	**Cầu Đoàn Kết** *(Vị trí: Nối từ đường Võ Nguyên Giáp sang thôn Đoàn Kết)*				
5	**Khu vui chơi 1/6** Vị trí: Khu vui chơi trẻ em trung tâm huyện. Phía Đông giáp đường Điện Biên Phủ, Phía Tây giáp khu đất dịch vụ, Phía Nam giáp công viên cây xanh, phía Bắc giáp đường đi bộ quanh công viên cây xanh.				

PHỤ BIỂU 03

Đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13../2020/NQ-HĐND ngày 10../7../2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch	
I	**Đặt tên 17 đường**	***Điểm đầu***	***Điểm cuối***	**Chiều dài (m)**	**Chiều rộng (m)**
1	Đường Võ Nguyên Giáp	Giao với Quốc lộ 4D (Km 60+500)	Giao với Quốc lộ 4D (Km 56+670)	3.920	36
2	Đường Trần Phú	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 59+410, bên phải)	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 57+650, bên phải)	1.800	15,5
3	Đường 21/9	Giao với đường Trường Chinh	Giao với đường Trần Phú	490	36
4	Đường Trường Chinh	Giao với đường Nguyễn Văn Linh	Giao với phố Nguyễn Đình Thi	960	20,5
5	Đường Lê Hồng Phong	Giao với đường Nguyễn Văn Linh	Giao với đường Lê Quý Đôn	490	20,5
6	Đường Lê Quý Đôn	Giao với đường Trần Phú	Giao với đường Thanh Niên	660	15,5
7	Đường Nguyễn Văn Linh	Giao với đường Trần Phú	Giao với đường Bế Văn Đàn	850	15,5
8	Đường Thanh Niên	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 59+390, bên trái)	Giao với Nút giao đường Bế Văn Đàn - đường Vừ A Dính	1.250	15,5
9	Đường Tác Tình	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 57+650, bên trái)	Nút giao đường Vừ A Dính	1.400	11,5
10	Đường Hoàng Quốc Việt	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 58+650, bên trái)	Giao với đường Bế Văn Đàn	520	11,5

11	Đường Lương Định Của	Giao với đường Trần Phú	Giao với Tỉnh lộ 136 (Km 24+100)	300	15,5
12	Đường Nguyễn Chương	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 57+900, bên trái)	Giao với Nút giao đường Tác Tình - đường Nguyễn Hữu Thọ	650	15,5
13	Đường Vừ A Dính	Giao với nút giao đường Bế Văn Đàn - đường Thanh Niên	Giao với đường Tác Tình	1.700	7
14	Đường Bế Văn Đàn	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 60+50, bên trái)	Giao với nút giao đường Thanh Niên - đường Vừ A Dính	2.300	7
15	Đường Phan Đình Giót	Giao với đường Bế Văn Đàn	Giao với đường Thanh Niên	900	6
16	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 56+670, bên trái)	Giao với nút giao đường Tác Tình - đường Nguyễn Chương	840	7
17	Đường Lò Văn Hặc	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 57+550, bên trái)	Giao với đường Nguyễn Hữu Thọ	940	9
II	**Đặt tên 16 phố**				
1	Phố Chu Văn An	Giao với đường Trường Chinh	Giao với phố Võ Thị Sáu	360	13,5
2	Phố Kim Đồng	Giao với đường Lê Quý Đôn	Giao với phố Nguyễn Viết Xuân	750	15,5
3	Phố Nguyễn Du	Giao với đường Trần Phú	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 58+450) bên phải	290	11
4	Phố Võ Thị Sáu	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 58+450) bên trái	Giao với đường Thanh Niên	330	11
5	Phố Tô Vĩnh Diện	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 59+110) bên trái	Giao với đường Nguyễn Văn Linh	160	9

6	Phố Nguyễn Thái Học	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 59+165) bên phải	Giao với đường Nguyễn Văn Linh	270	11,5
7	Phố Nguyễn Viết Xuân	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 59+205) bên phải	Giao với đường Trần Phú	260	9
8	Phố Lê Văn Tám	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 59+030) bên phải	Giao với phố Nguyễn Thái Học	100	11,5
9	Phố Phạm Ngọc Thạch	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 59+620) bên trái	Giao với đường Bế Văn Đàn	520	6
10	Phố Tôn Thất Tùng	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 59+770) bên trái	Giao với đường Bế Văn Đàn	330	6
11	Phố Đặng Văn Ngữ	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 60+100) bên trái	Giao với đường Bế Văn Đàn	350	6
12	Phố La Văn Cầu	Giao với đường Nguyễn Văn Linh	Giao với đường Hoàng Quốc Việt	330	7
13	Phố Xuân Diệu	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 58+170) bên trái	Giao với đường Lò Văn Hặc	700	11,5
14	Phố Tố Hữu	Giao với đường Tác Tình	Giao với đường Nguyễn Hữu Thọ	360	11,5
15	Phố Hồ Xuân Hương	Giao với đường Tác Tình	Giao với đường trong quy hoạch	540	15,5
16	Phố Nguyễn Đình Thi	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 58+050, bên trái)	Giao với phố Hồ Xuân Hương	420	15,5
III	**Đặt tên 03 công trình công cộng**				
1	**Công viên Pu Ta Leng** Vị trí: Hướng Bắc, Đông Bắc giáp đường Võ Nguyên Giáp; hướng Đông, Đông Nam giáp đường Nguyễn Văn Linh; hướng Tây, Tây Bắc giáp Đường 21/9; hướng Nam, Tây Nam giáp đất hỗn hợp.				

2	**Công viên Tả Liên Sơn** Vị trí: Hướng Bắc, Đông Bắc giáp đường Trường Chinh; hướng Đông, Đông Nam giáp đường Hoàng Quốc Việt; hướng Tây, Tây Bắc giáp đường Lê Quý Đôn; hướng Nam, Tây Nam giáp đường Lê Hồng Phong.
3	**Hồ Mường Lự** Vị trí: Hướng Bắc, Đông Bắc giáp đường Thanh Niên; hướng Đông, Đông Nam giáp Khu vui chơi (bến xe cũ); hướng Tây, Tây Bắc giáp đường Nguyễn Văn Linh; huyện Đội, Phố Tô Vĩnh Diện; hướng Nam, Tây Nam giáp đường Võ Nguyên Giáp.

PHỤ BIỂU 04

Đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13../2020/NQ-HĐND ngày 10./7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch	
		Điểm đầu	*Điểm cuối*	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
I	**Đặt tên 18 đường**				
1	Đường Nguyễn Trãi	Giao với đường Lê Thái Tổ	Giao với Cổng chào đầu huyện	2.278	13,5
2	Đường Lê Thái Tổ	Quảng Trường	Giao với đường Nguyễn Trãi	2.298	36
3	Đường Phan Đình Giót	Giao với đường Lê Thái Tổ	Giao với đường Nguyễn Trãi	438	13,5
4	Đường Trường Chinh	Giao với đường Hà Huy Tập	Giao với đường Lê Thái Tổ	466	13,5
5	Đường Lê Duẩn	Giao với đường Hà Huy Tập	Giao với đường Lê Thái Tổ	339	13,5
6	Đường Nguyễn Văn Linh	Giao với đường Hà Huy Tập	Giao với bờ kè sông Đà	428	13,5
7	Đường Lê Hồng Phong	Giao với đường Hà Huy Tập	Giao với đường Trường Chinh	234	13,5
8	Đường Hà Huy Tập	Giao với đường Trường Chinh	Giao với bờ kè sông Đà	366	13,5
9	Đường Võ Nguyên Giáp	Giao với đường Lê Thái Tổ	Giao với đường Tôn Thất Tùng	1.713	36
10	Đường Thống Nhất	Giao với đường Trần Phú	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	318	36
11	Đường 7/5	Giao với đường Trần Phú	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	377	36
12	Đường Trần Phú	Giao với đường Thống Nhất	Giao với đường Thống Nhất	832	13,5

13	Đường Sông Đà	Giao với đường Võ Nguyên Giáp	Giao với đường Tôn Thất Tùng (Tỉnh lộ 127 tại km 31 + 800)	3.285	13,5
14	Đường Tôn Thất Tùng	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (tại đầu cầu Nậm Hàng)	Giao với đường Nguyễn Hữu Thọ (đầu cầu Nậm Nhùn)	2.002	20,5
15	Đường Lò Văn Hặc	Giao với đường Tôn Thất Tùng (TL127 tại Km30+100)	Giao với đường sông Đà (tại đầu cầu Nậm Hàng 2)	1.414	13,5
16	Đường Vừ A Dính	Giao với đường Tôn Thất Tùng (TL127 tại Km30+600)	Giáp với Trụ sở Đài truyền thanh - truyền hình huyện	471	13,5
17	Đường Bế Văn Đàn	Giao với đường Tôn Thất Tùng (TL127 đầu cầu Nậm Nhùn)	Điểm trường Noong Kiêng	1.004	5
18	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Giao với đường Tôn Thất Tùng (TL127 đầu cầu Nậm Nhùn)	Đầu cầu Nậm Manh	1.208	9,5
II	**Đặt tên 03 phố**				
1	Phố Tô Vĩnh Diện	Giao với đường Phan Đình Giót	Giao với đường Lê Thái Tổ	270	11,5
2	Phố Lê Quý Đôn	Giao với đường Lê Thái Tổ	Giao với bờ kè sông Đà	120	13,5
3	Phố Hoàng Công Chất	Giao với đường Lê Thái Tổ	Trụ sở UBND Thị trấn Nậm Nhùn (hiện tại)	165	13,5